

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Láng và bà Hoàng Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trù - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1985. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Bị đơn:** Anh **Nông Văn N**, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Nay là Thôn N, xã B, tỉnh Thái Nguyên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu, vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên, từ năm 2018, chị H đi làm công ty, vợ chồng ít liên lạc, không quan tâm đến nhau. Hiện nay, chị H và các con đã về nhà mẹ đẻ chị H tại thôn N, xã K sinh sống từ năm 2023; anh N đi làm công nhân và vẫn ở nhà cũ tại thôn N, xã K (nay là xã B).

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn N.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn N có 02 con chung tên Nông Thị Kim Thư sinh ngày 24/01/2006 và Nông Hoàng T sinh ngày 29/11/2011, hiện con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Đối với cháu Nông Thị Kim T1 đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nông Hoàng T cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn - anh Nông Văn N:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành lấy được bản tự khai, lời khai của bị đơn do anh Nông Văn N không có mặt tại địa phương; Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh N biết nhưng không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến gì.

* *Kết quả xác minh thể hiện:*

Anh N và chị H kết hôn từ năm 2005, chung sống tại thôn N, xã K, huyện B; có 02 người con chung. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh N thường xuyên chửi mắng vợ con, nguyên nhân do anh N hay uống rượu, không tu chí làm ăn. Năm 2018, chị H đi làm công ty, hiện nay lao động tự do tại địa phương, có nơi ở ổn định. Năm 2023, anh N đi làm công ty, ít khi về nhà. Anh N biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của chị H nhưng do không nhất trí ly hôn nên không hợp tác giải quyết.

Cháu Nông Hoàng T có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hoàng Thị H.

* *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt và không chấp hành nội dung các văn bản tố tụng của tòa án nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hoàng Thị H, cụ thể:

- + Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nông Văn N.
- + Về con chung: Giao con chung Nông Hoàng T, sinh ngày 29/11/2011 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn N được phép đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.
- + Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.
- + Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự; nguyên đơn Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, có lý do chính đáng; Bị đơn Nông Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn N được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh N hay uống rượu, không tu chí làm ăn; Năm 2023, chị H và các con đã đi khỏi nhà và ly thân với anh N từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị H, anh N không còn quan tâm, không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nông Văn N không chấp hành các giấy triệu tập đến phiên tòa xét xử của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này càng thể hiện anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn N có 02 con chung tên Nông Thị Kim Thư sinh ngày 24/01/2006 và Nông Hoàng T sinh ngày 29/11/2011, hiện con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Đối với cháu Nông Thị Kim T1 đã trên 18 tuổi, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nông Hoàng T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào các điều kiện để đảm bảo con chung được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất. Từ trước đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục các con chung, có thu nhập và có nơi ở ổn định; cháu Nông Hoàng T có nguyện vọng được sống với mẹ. Từ khi anh N đi làm xa, không về nhà thăm nom hay gửi tiền chu cấp cho con; quá trình giải quyết vụ án, anh N không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ, tài liệu, thông tin gì để chứng minh về điều kiện kinh tế và yêu cầu cụ thể của anh N. Vì lẽ đó, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Hoàng Thị H.

- Các vấn đề về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nông Văn N.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con chung Nông Hoàng T, sinh ngày 29/11/2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nông Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002364 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Ch R;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thảo

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Rã;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thảo

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

